

Số: /TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh đại học bằng thứ hai năm 2024

Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo tuyển sinh đại học bằng thứ hai (Liên thông trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ ĐH trở lên) năm 2024 như sau:

1. Ngành tuyển sinh: (Phụ lục kèm theo)

2. Chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh: 200

3. Đối tượng tuyển sinh: Theo thông tư số 08/2022/TT- BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non. Những người có đủ các điều kiện dưới đây được dự tuyển đại học bằng hai của Trường Đại học Giao thông vận tải:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên. Nếu bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có công nhận văn bằng do Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận.

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành, không trong thời gian thi hành án hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn.

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập quá trình đào tạo bằng đại học đã tốt nghiệp trước đó.

Thí sinh thuộc diện xét tuyển phải thoả mãn các điều kiện:

- Có điểm trung bình chung cuối khoá lớn hơn hoặc bằng 5,0 (năm) với thang điểm 10 hoặc lớn hơn hoặc bằng 2,0 (hai) với thang điểm 4.

- Các học phần Toán cao cấp, không có học phần nào dưới điểm 5,0 (thang điểm 10).

Lưu ý:

Trong trường hợp nếu đảm bảo ngưỡng điểm trúng tuyển, khi số lượng thí sinh trúng tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ sử dụng thêm tiêu chí phụ để xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm các học phần tốt nghiệp cao hơn.

Với thí sinh tốt nghiệp đại học từ các ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển sẽ phải học bổ sung kiến thức tùy theo mức độ phù hợp của chương trình đào tạo của ngành đã tốt nghiệp với ngành đăng ký xét tuyển.

5. Thời gian đào tạo: Tối thiểu 1,5 năm.

6. Các mức thu dịch vụ tuyển sinh, học phí:

- Lệ phí đăng ký xét tuyển, hồ sơ: 60.000 đồng/ hồ sơ;

- Lệ phí xét tuyển: 440.000 đồng/ hồ sơ;

- Học phí đào tạo (năm học 2023-2024):

+ Các ngành khối kỹ thuật (khối ngành V): 415.625 đồng/ tín chỉ;

+ Các ngành khối kinh tế (khối ngành III): 353.125 đồng/ tín chỉ.

+ Các ngành khối kinh tế (khối ngành VII): 337.500 đồng/ tín chỉ.

7. Văn bằng tốt nghiệp: Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp cử nhân hoặc kỹ sư tùy theo chương trình đào tạo học viên lựa chọn (kèm phụ lục văn bằng ghi hình thức đào tạo, hệ đào tạo).

8. Hồ sơ đăng kí dự thi gồm có:

- Phiếu tuyển sinh;
- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học và giấy chứng nhận kết quả học tập (bảng điểm)(*);
- Bản sao hợp lệ giấy khai sinh;
- Bản sao chứng minh thư/căn cước công dân;
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp quận (huyện) trở lên;
- 04 ảnh chân dung 4x6 cm trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (cùng loại với ảnh được xác nhận trong Phiếu tuyển sinh);

Mục có dấu () khi nộp hồ sơ thí sinh mang theo bản chính. Hồ sơ do Nhà trường phát hành.*

9. Thời gian tuyển sinh:

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ ngày 05/04/2024 đến ngày 30/10/2024;
- Thời gian nhận hồ sơ:
 - + Đợt 1: Từ ngày 08/04/2024 đến ngày 10/08/2024;
 - + Đợt 2: Từ ngày 10/09/2024 đến ngày 10/11/2024;
- Thời gian xét tuyển:
 - + Đợt 1: Dự kiến xét tuyển trong tháng 8 năm 2024;
Dự kiến nhập học trong tháng 9 năm 2024.
 - + Đợt 2: Dự kiến xét tuyển trong tháng 11 năm 2024;
Dự kiến nhập học trong tháng 12 năm 2024.

10. Địa chỉ liên hệ:

Tại Hà Nội: **PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

Phòng 209 nhà A9, Trường Đại học Giao thông vận tải

Số 3 Phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.37606352.

Website: <http://www.utc.edu.vn/>

Phân hiệu tại TP.HCM: **PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO PHÂN HIỆU**

450 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (Quận 9 cũ), TP. HCM.

Điện thoại: 028.38962819.

Website: <http://utc2.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Các Bộ, Vụ, Viện, TCT;
- Sở GD&ĐT các tỉnh (TP);
- Các trường đại học;
- Sở GTVT các tỉnh (TP);
- Vụ GDĐH Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, KTĐBCLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

PHỤ LỤC: CÁC NGÀNH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC BẰNG THỨ 2 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHGTVT ngày / 4 /2024)

TT	Tên ngành	Đào tạo tích hợp Cử nhân - Kỹ sư	
		Cấp bằng cử nhân	Cấp bằng kỹ sư
1	Kỹ thuật ô tô	Cử nhân Kỹ thuật ô tô	Kỹ sư Kỹ thuật ô tô
2	Kỹ thuật cơ khí động lực	Cử nhân Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí động lực
3	Kỹ thuật cơ khí	Cử nhân Kỹ thuật cơ khí	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí
4	Kỹ thuật cơ điện tử	Cử nhân Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ sư Kỹ thuật cơ điện tử
5	Kỹ thuật Nhiệt	Cử nhân Kỹ thuật nhiệt	Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt
6	Kỹ thuật điện	Cử nhân Kỹ thuật điện	Kỹ sư Kỹ thuật điện
7	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Cử nhân Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ sư Kỹ thuật điện tử - viễn thông
8	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cử nhân Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
9	Công nghệ thông tin	Cử nhân Công nghệ thông tin	Kỹ sư Công nghệ thông tin
10	Kế toán	Cử nhân Kế toán (chuyên ngành Kế toán tổng hợp)	Không đào tạo kỹ sư
11	Kinh tế	Cử nhân Kinh tế	Không đào tạo kỹ sư
12	Kinh tế vận tải	Cử nhân Kinh tế vận tải	Không đào tạo kỹ sư
13	Quản trị kinh doanh	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Không đào tạo kỹ sư
14	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Không đào tạo kỹ sư
15	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng	Cử nhân Logistic và quản lý chuỗi cung ứng	Không đào tạo kỹ sư
16	Tài chính- ngân hàng	Cử nhân Tài chính- ngân hàng	Không đào tạo kỹ sư
17	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Cử nhân Công nghệ kỹ thuật giao thông	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật giao thông
18	Kỹ thuật môi trường	Cử nhân Kỹ thuật môi trường	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường
19	Quản lý xây dựng	Cử nhân Quản lý xây dựng	Kỹ sư Quản lý xây dựng
20	Kỹ thuật xây dựng	Cử nhân Kỹ thuật xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng
21	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Cử nhân Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
22	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Cử nhân Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
23	Khai thác vận tải	Cử nhân Khai thác vận tải	Không đào tạo kỹ sư
24	Kinh tế xây dựng	Cử nhân Kinh tế xây dựng	Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Ghi chú:

1) Sau khi học 1,5 năm, Sinh viên có thể:

- Chọn thực tập và làm đề án tốt nghiệp (0,5 năm) để nhận bằng cử nhân
- Chọn học chuyên ngành kỹ sư (1,5 năm) để nhận bằng kỹ sư

2) Bằng cử nhân trình độ bậc 6, Bằng kỹ sư trình độ bậc 7 (tương đương Thạc sĩ).